

Bản án số: 23/2024/HS-PT
Ngày 24-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Các Thẩm phán: Ông Phan Ngọc Minh.

Ông Lê Quang Toại.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đại Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Bình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 25/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 146/2024/HS-ST ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 20/6/1985 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 (Chết) và bà Võ Thị H; vợ: Nguyễn Thị Huyền T2; có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Khánh V, sinh năm 1990, ở tại thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi là chủ thầu nhận thi công nâng cấp, sửa chữa tại công trình Đập H, thuộc thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Để phục vụ công việc, Nguyễn Khánh V có tập kết cốt pha, xà gồ và thuê công nhân đến thi công tại công trình.

Phạm Văn T là công nhân phụ hồ tại công trình Đập Hồ Chuối. Trong quá trình làm phụ hồ tại công trình Đập H, Phạm Văn T biết được tại đây có nhiều

tấm cốt pha, xà gồ bằng sắt không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài nên vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 30/01/2024, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 76C1-508.58 đi đến công trình Đập Hồ Chuối để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, Phạm Văn T nhìn thấy tại khu vực lán trại cho công nhân nghỉ ngơi có các tấm cốt pha, xà gồ bằng sắt, không có người trông coi nên Phạm Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76C1-508.58 quay ra lại đường liên thôn T, xã B để tìm người thuê chở các tấm cốt pha, xà gồ bằng sắt đi bán. Phạm Văn T đi được một đoạn thì nhìn thấy xe công nông của Phạm Văn Đ, sinh năm 1980, ở tại thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi nên đi vào nhà, hỏi thuê Phạm Văn Đ chở giúp các tấm cốt pha, xà gồ do không còn thi công tại công trình Đập H thì Phạm Văn Đ đồng ý. Một lúc sau, Phạm Văn Đ điều khiển xe công nông đến thì Phạm Văn T nhờ Phạm Văn Đ khiêng các tấm cốt pha, xà gồ bằng sắt lên xe công nông rồi nói Phạm Văn Đ chở các tài sản trên đến tiệm thu mua phế liệu của ông Huỳnh Ngọc T3, sinh năm 1972, ở tại thôn D, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Phạm Văn Đ chở các tài sản nói trên đến tiệm thu mua phế liệu của ông Huỳnh Ngọc T3 rồi lấy tiền chở thuê 500.000 đồng và đi về nhà. Lúc này, Phạm Văn T nói với Huỳnh Ngọc T3 cần bán các tấm cốt pha, xà gồ bằng sắt do không còn sử dụng thì Huỳnh Ngọc T3 mang cân ra để cân và thu mua. Sau khi cân được tổng cộng 430kg sắt, Huỳnh Ngọc T3 thu mua với giá 7.500 đồng/kg thành tổng số tiền 3.225.000 đồng nhưng Huỳnh Ngọc T3 trừ hao các mảng bê tông khô bám dính trên tài sản và đưa cho Phạm Văn T số tiền 3.200.000 đồng. Sau khi lấy tiền, Phạm Văn T đi về nhà và sử dụng số tiền từ việc bán tài sản vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/02/2024, Phạm Văn T tiếp tục điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 76C1-508.58 đi đến công trình Đập Hồ Chuối để trộm cắp tấm cốt pha, xà gồ bằng sắt. Sau khi đến nơi thấy không có ai nên Phạm Văn T đi ra đường liên thôn để tìm người đến chở. Phạm Văn T nhìn thấy xe ba gác của Trương Văn L, sinh năm 1989, ở tại thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi nên đi vào hỏi thuê Trương Văn L chở giúp các tấm cốt pha, xà gồ do không còn thi công tại công trình Đập H thì Trương Văn L đồng ý. Khi Trương Văn L điều khiển xe ba gác đến, Phạm Văn T khiêng các tấm cốt pha, xà gồ bằng sắt lên xe của Trương Văn L. Sau đó, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76C1-508.58 chạy phía trước dẫn đường cho Trương Văn L chở các tài sản trộm cắp đến cửa hàng thu mua phế liệu của Trần Thị Hồng T4, sinh năm 1982, ở tại thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi để bán. Khi đến nơi, Trương Văn L lấy tiền công 420.000 đồng nhưng Phạm Văn T đưa cho Trương Văn L 450.000 đồng. Phạm Văn T nói là tài sản của T, không còn thi công nữa nên muốn bán thì Trần Thị Hồng T4 đồng ý thu mua và mang cân ra để cân. Sau khi cân được tổng cộng 287kg, Trần Thị Hồng T4 thu mua với giá 7.500 đồng/kg thành tổng số tiền 2.152.000 đồng nhưng Trần Thị Hồng T4 trừ hao các mảng bê tông khô bám dính trên tài sản và đưa cho Phạm Văn T số tiền 2.150.000 đồng. Sau khi lấy tiền, Phạm Văn T đi về nhà và sử dụng số tiền từ việc bán tài sản vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 06/02/2024, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 43K4- 6120 tiếp tục đi đến công trình Đập H, sau khi quan sát xung quanh không thấy có người trông coi tài sản là tấm cốt pha, xà gồ bằng sắt, Phạm Văn T quay xe đi ra đường liên thôn T, xã B tìm người thuê chở tài sản đi bán. Khi nhìn thấy một người đàn ông (không rõ nhân thân) đang điều khiển xe ba bánh chở hàng đi ngang qua, Phạm Văn T hỏi thuê người đàn ông chở giúp các tấm cốt pha, xà gồ bằng sắt không còn thi công tại công trình Đập Hồ Chuối thì được người đàn ông đồng ý. Sau khi khiêng các tấm cốt pha, xà gồ bằng sắt lên xe, T nói người đàn ông chở đến tiệm phế liệu của Trần Thị Hồng T4 rồi T điều khiển xe mô tô 43K4-6120 đến trước. Một lúc sau, người đàn ông điều khiển xe ba bánh đến nơi thì Phạm Văn T trả tiền công cho người đàn ông 350.000đồng nhưng người đàn ông chỉ lấy 300.000 đồng rồi đi về. Sau khi Trần Thị Hồng T4 mang cân ra cân được tổng cộng 467kg và thu mua với giá 7.500 đồng/kg thành tổng số tiền 3.502.500 đồng thì đưa cho Phạm Văn T số tiền 3.500.000 đồng. Sau khi lấy tiền, Phạm Văn T đi về nhà.

Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 07/02/2024, Nguyễn Khánh V đi đến công trình Đập Hồ Chuối để thu gom các tấm cốt pha, xà gồ bằng sắt để tập kết về lán trại trước khi nghỉ tết Nguyên Đán năm 2024. Khi thu gom, kiểm tra tài sản thì phát hiện mất các tấm cốt pha, xà gồ bằng sắt nên trình báo sự việc đến Công an xã B.

Kết luận định giá tài sản số: 33/KL.HĐĐGTS, ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện B, định giá như sau: 430kg sắt phế liệu bị chiếm đoạt ngày 30/01/2024 có giá trị 3.010.000đồng.

Kết luận định giá tài sản số: 63/KL.HĐĐGTS, ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện B, định giá như sau: 287kg sắt phế liệu bị chiếm đoạt ngày 05/02/2024 có giá trị 2.152.500đồng; 467 kg sắt phế liệu bị chiếm đoạt ngày 06/02/2024 có giá trị 3.502.500đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 146/2024/HS-ST ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên về phần xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/10/2024, bị cáo Phạm Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Phạm Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 146/2024/HS-ST ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi về phần hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo:

Trong khoảng thời gian từ ngày 30/01/2024 đến ngày 06/02/2024, tại công trình Đập H, thuộc thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo Phạm Văn T đã 03 lần lén lút trộm cắp tài sản là tấm cốt pha, xà gồ bằng sắt của anh Nguyễn Khánh V với tổng trị giá là 8.665.000đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” là phù hợp.

Tuy nhiên, xét thấy hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, có 02 con còn nhỏ; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự; hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù đối với bị cáo nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo; đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội chăm sóc hai con còn nhỏ.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[4] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 146/2024/HS-ST ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn T.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 24/12/2024).

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án;

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện Bình Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- Công an huyện Bình Sơn;
- THA dân sự huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Phước;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Mỹ Giang